TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 103/2024/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 26 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự tự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 239/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bé B, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Số C, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Kim Trường S, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Số I, khu phố C, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: - Bà Đào Thị L, sinh năm 1958.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1984.

Cùng nơi cư trú: Số C, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1957. Nơi cư trú: Số C, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L và ông C: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Số C, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Đào Thị L, bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Bé B số tiền vay còn nợ là 1.930.000.000đ (Một tỷ chín trăm ba mươi triệu đồng). Thời hạn hoàn trả là khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận bà Nguyễn Thị B1 Ba không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

Kể từ ngày quyết định công nhận sự thỏa thuận của các dương sự có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm bà Đào Thị L, bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Văn C tự nguyện liên đới chịu toàn bộ án phí là 34.950.000đ (Ba mươi bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng bà L và ông C là người cao tuổi, xin được miễn phần án phí của mình nên bà L và ông C được miễn phần án phí mà mỗi người phải chịu là 11.650.000 đ (Mười một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng); bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu phần án phí còn lại là 11.650.000 đ (Mười một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Bé B số tiền tạm ứng án phí là 35.150.000đ (Ba mươi lăm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000518 ngày 21/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Lăng